TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2020/QĐST-HNGĐ	*Trùng Khánh, ngày 17 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 44/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nông Thị Đ**, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm B, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Anh **Nông Văn H**, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm B, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nông Thị Đ và anh Nông Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị Đ và anh Nông Văn H nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đ, anh H 02 con chung; con lớn tên là Nông Quang T, sinh ngày 26/10/2014, con nhỏ tên là Nông Quang K, sinh ngày 29/9/2017, hiện các con đang ở với chị Đ.

Chị Đ, anh H cùng thỏa thuận sau khi ly hôn, chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nông Quang K; anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nông Quang T. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục có quyền thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đ và anh H đã tự thỏa thuận được với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đ, anh H mỗi người phải chịu 75.000 đồng, chấp nhận sự tự nguyện của chị Đ nộp số tiền án phí 150.000 đồng. Xác nhận chị Đ đã tạm nộp án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai AA/2018/0002289 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, nay chị Đ được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vi Khánh Dần